

Số: **858/2021/QĐST-HC**

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 6 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN HÀNH CHÍNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm, gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Mỹ Cúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Giáo

2. Bà Nguyễn Thị Bích Thủy

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương – Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Thân Trọng Minh Phương – Kiểm sát viên

Trong các ngày 21 tháng 5 và ngày 18 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số 385/2020/TLST-HC ngày 21 tháng 10 năm 2020 về “Khiếu kiện quyết định hành chính về cưỡng chế thu hồi đất” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1751/2021/QĐXXHC-ST ngày 23 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

[1] Tại phiên tòa ngày 21/5/2021, bà Võ Mộng T – Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của bà Nguyễn Thị Diễm K và ông Lê Minh P là người đại diện của bà Nguyễn Thị E theo Giấy ủy quyền ngày 16/10/2020 về việc không yêu cầu xem xét tính hợp pháp nêu tại Đơn khởi kiện ngày 25/6/2020 của bà Nguyễn Thị E đối với các văn bản như sau:

Quyết định số 35/2003/QĐ-UB ngày 13/3/2003 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành qui định về đền bù, hỗ trợ thiệt hại và tái định cư trong dự án đầu tư xây dựng Công viên LS – VHDT tại Quận X, Thành phố H;

Quyết định số 5446/QĐ-UBND ngày 02/10/2013 của Ủy ban nhân dân Thành phố H về điều chỉnh Quyết định số 426/QĐ-TTg ngày 20/5/1998 của Thủ tướng Chính phủ về thu hồi và giao đất cho Công ty Công viên LS – VHDT Thành phố H (nay là Ban Quản lý Công viên Lịch sử - Văn hóa Dân tộc) để đầu tư xây dựng Công viên LS – VHDT tại phường LB, Quận X, Thành phố H;

Quyết định số 987/QĐ-UBND-BBT ngày 25/5/2010 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ của hộ ông Nguyễn

Văn T (chồng của bà Nguyễn Thị E) nằm trong dự án đầu tư xây dựng Công viên LS – VHDT tại phường LB, Quận X, Thành phố H.

[2] Bà Nguyễn Thị Diễm K và ông Lê Minh P khẳng định: hộ bà Nguyễn Thị E đã nhận tổng số tiền bồi thường, hỗ trợ 391.736.000 đồng vào ngày 10/01/2011; nhận một nền đất xây dựng nhà ở số MT-18 khu tái định cư LS, phường LB, Quận X và nhận tiền hỗ trợ lãi suất tiền gửi Ngân hàng là 221.953.000 đồng vào ngày 28/11/2011 theo các Quyết định số 987/QĐ-UBND-BBT ngày 25/5/2010; số 794/QĐ-UBND-BBT ngày 16/5/2011 của Ủy ban nhân dân Quận X và Biên bản không số/BBGN-TĐC ngày 04/12/2015 của Ban Quản lý Khu Công viên Lịch sử- Văn hóa Dân tộc.

[3] Ông Nguyễn Gia H và ông Huỳnh Vũ L khẳng định: Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X ban hành Quyết định số 133/QĐ-UBND ngày 14/01/2021 về việc thu hồi các Quyết định cưỡng chế thu hồi đất đối với hộ bà Nguyễn Thị E do đã tự nguyện bàn giao xong mặt bằng ngày 14/12/2020. Do đó, bà Nguyễn Thị Diễm K và ông Lê Minh P đề nghị không cần xác định bà Nguyễn Kim L, ông Nguyễn Ngọc Đ, bà Lê Mộng T, bà Hồ Ngọc Trúc T, trẻ Nguyễn Sơn M và trẻ Nguyễn Ngọc Khởi M là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nêu tại Đơn khởi kiện ngày 25/6/2020 của bà Nguyễn Thị E là có căn cứ, nên ghi nhận.

[4] Tại phiên tòa ngày 18/6/2021, ông Lê Minh P đại diện người khởi kiện gửi Đơn đề nghị ngày 17/6/2021 của bà Nguyễn Thị E về việc rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện nêu trong Đơn khởi kiện ngày 25/6/2020; Đơn sửa đổi, bổ sung nội dung đơn khởi kiện ngày 28/7/2020 và ngày 18/3/2021 với lý do là các tài liệu, chứng cứ của người bị kiện nộp và được sao chụp do Tòa án cung cấp đã không còn phù hợp với mục đích và mong muốn thực hiện việc khởi kiện nên không yêu cầu Hội đồng xét xử buộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố TĐ, Thành phố H hủy các văn bản sau đây:

Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X, Thành phố H về việc cưỡng chế thu hồi đất;

Quyết định số 191/QĐ-UBND ngày 31/12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X, Thành phố H về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X.

Quyết định số 105/QĐ-UBND ngày 30/6/2020 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X, Thành phố H về sửa đổi, bổ sung Quyết định số 14/QĐ-UBND ngày 04/4/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận X.

[5] Từ sự việc nêu trên, chấp nhận nội dung trình bày của bà Võ Mộng T – Luật sư nêu tại Bản ý kiến do ông Lê Minh P gửi ngày 18/6/2021 và đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về đình chỉ giải quyết vụ án hành chính theo pháp luật qui định do việc rút đơn khởi kiện của bà Nguyễn Thị E là tự nguyện.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 143, Điều 144, khoản 2 Điều 165, khoản 2 Điều 206 và khoản 2 Điều 213 của Luật Tổ tụng hành chính năm 2015;

Căn cứ khoản 3 Điều 18 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm thụ lý số 385/2020/TLST-HC ngày 21 tháng 10 năm 2020 về “Khiếu kiện quyết định hành chính về cưỡng chế thu hồi đất”, giữa các đương sự:

1. Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1958

Cư trú: 8A78 tổ 6, khu phố C, Nguyễn X, phường LB, Quận X, Thành phố H

Người đại diện ủy quyền ngày 16/10/2020:

Ông Lê Việt T

Bà Nguyễn Thị Diễm K

Ông Phan Mạnh T

Ông Lê Minh P

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

Bà Võ Mộng T – Luật sư, Đoàn Luật sư Thành phố H

Ông Võ Thiện H – Luật sư, Đoàn Luật sư Thành phố H

2. *Người bị kiện:* Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố TĐ, Thành phố H

Trụ sở: 200 TVB, phường TML, Thành phố TĐ, Thành phố H

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hoàng T – Chủ tịch

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp:

Ông Nguyễn Gia H – Phó Phòng Tài nguyên và Môi trường Thành phố TĐ

Ông Trần Thế K – Phó Phòng Tư pháp Thành phố TĐ

Ông Huỳnh Vũ L – Viên chức Ban Bồi thường - Giải phóng mặt bằng Thành phố TĐ

Bà Nguyễn Thị Cẩm T – Công chức Địa chính - Xây dựng - Đô thị và Môi trường Ủy ban nhân dân phường LB, Thành phố TĐ

2. *Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án:*

Đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án, nếu việc khởi kiện không có gì khác với vụ án đã bị đình chỉ về người khởi kiện, người bị kiện và quan hệ pháp luật có tranh chấp, trừ các trường hợp bị đình chỉ theo quy định tại điểm b, điểm c và điểm e khoản 1 Điều 123, điểm b và điểm d khoản 1 Điều 143 của Luật Tố tụng hành chính năm 2015 và trường hợp khác

theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí hành chính sơ thẩm:

Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị E số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu số 092832 ngày 19/10/2020 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố H.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết quyết định. Viện kiểm sát được quyền kháng nghị theo luật định./.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại TPHCM;
- Viện KSND TPHCM;
- Cục THADS TPHCM;
- Các đương sự;
- Lưu.

Trần Mỹ Cúc